

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C R
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 16/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Bùi Thanh Trí**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C R tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Thiện** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/HSST, ngày 19 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 25/02/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Q T (Giá), sinh ngày 20/12/1987, tại C T;

Nơi thường trú: 401 tổ 19, khu vực 3 (Nay là khu vực 4), phường H P, quận C R, thành phố C T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn V R và con bà Trương T A, sinh năm 1952; Vợ: Dương Thị M P, sinh năm 1982 (Đã ly hôn) và con: Có 03 người con tên Nguyễn Thị P T, Nguyễn Thị P A và Nguyễn D L. Tiền án: 01 tiền án, ngày 19/03/2018 bị Tòa án nhân dân quận N K, thành phố C T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Tiền sự: 01 lần, ngày 06/08/2020 bị Ủy ban nhân dân phường H P, quận C R, thành phố C T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời gian 03 tháng, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt ngày 10/11/2020, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C R, thành phố C T.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/09/2020, sau khi tiếp nhận tin báo từ người dân, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận C R phối hợp cùng Công an phường H P tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Q T tại nhà trọ không số, tổ 19, khu vực 3 (Nay là khu vực 4), phường H P, quận C R. Qua khám xét thu giữ những tang vật sau: 01 gói nilon được nẹp miệng bên trong chứa tinh thể không màu, 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 bình tự chế phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu hồng trắng, 01 bật lửa.

Kết luận giám định số 360/KL - PC09 ngày 09/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0535 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Q T thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 01/09/2020, bị cáo đi từ quận C R đến đến chân cầu C T thuộc địa phận huyện B M, tỉnh V L mua ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) của một đối tượng nam tên Phong (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) để sử dụng. Sau khi mua xong bị cáo về trọ sử dụng một phần, phần còn lại thì cất giấu tại nhà trọ không số, tổ 19, khu vực 3 (Nay là khu vực 4), phường H P, quận C R. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ cùng tang vật. Trước đó, bị cáo đã có 01 tiền án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy chấp hành xong hình phạt từ ngày 10/09/2019 nhưng chưa được xóa án tích.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSCR, ngày 18 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C R truy tố bị cáo Nguyễn Q T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, không bổ sung gì thêm, đồng thời phân tích tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Q T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Q T từ 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng đến 02 (Không hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 360/KL-PC09 ngày 09/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 bình tự chế phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu hồng trắng; 01 bật lửa thu giữ từ bị cáo.

Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện sớm trở về sinh hoạt và hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và trình tự, thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra và truy tố đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì về thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Q T thừa nhận do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 01/09/2020, bị cáo đi mua một gói ma túy của đối tượng nam tên Phong (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) ở chân cầu C T thuộc địa phận huyện B M, tỉnh V L có giá 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo về phòng trọ không số, tổ 19, khu vực 3 (Nay là khu vực 4), phường H P, quận C R sử dụng một phần và phần còn lại cất giấu thì bị lực lượng Công an kiểm tra, khám xét thu giữ gói ma túy từ bị cáo. Kết luận giám định số 360/KL-PC09 (Hóa) ngày 09/09/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0535 gam.

Lời thừa nhận của bị cáo sau khi mua gói ma túy để tại phòng trọ không số, tổ 19, khu vực 3 (Nay là khu vực 4), phường H P, quận C R bị phát hiện, bị bắt là nhằm mục đích để sử dụng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chưa chứng minh được bị cáo vận chuyển ma túy để bán lại, sản xuất hoặc nhằm để vận chuyển thuê, lời khai này phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ,

nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo sau khi giám định có tổng khối lượng 0,0535, loại Methamphetamine, trước đó bị cáo đã bị kết án về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay tiếp tục vi phạm nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, bởi chính hành vi này đã góp phần gieo rắc những hiểm họa ma túy vào xã hội. Tác hại của ma túy không chỉ dừng lại ở việc hủy hoại sức khỏe, khả năng lao động của con người và sự bình yên của bao gia đình khác mà còn là mầm mống của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy và có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Đây là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhiều người biết hành vi là vi phạm pháp luật nhưng cố ý vi phạm, bất chấp pháp luật trong đó có bị cáo cho thấy ý thức chủ quan của tội phạm là cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên phải chịu hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017.

[4] Trên cơ sở xem xét toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5]. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C R tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng nam tên Phong bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Q T để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong số 360/KL-PC09 ngày 09/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01

bình tự chế phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu hồng trắng; 01 bật lửa là những phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là nhằm để sử dụng do đó Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Q T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào:

Điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Q T** 01 (Không một) năm 06 (Không sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/11/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 360/KL-PC09 ngày 09/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C T; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 bình tự chế phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu hồng trắng; 01 bật lửa thu giữ từ bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Q T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. C T;
- VKSND Q. C R;
- Chi Cục THA Q. C R;
- Cơ quan điều tra - Công an Q. C R;
- Nhà tạm giữ Công an quận C R;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THỊ HỒNG GÁM